

Mèng Hàorán,  
Shān guāng

*Xià rì nán tíng huái xīn dà*

Shān guāng hū xī luò  
Chí yuè jiàn dōng shàng  
Sǎn fà chéng xī liáng  
Kai xuān wò xián chǎng  
Hé fēng sòng xiāng qù  
Zhú lù dī qīng xiǎng  
Yù qǔ míng qín tán  
Hèn wú zhī yīn shǎng  
Gǎn cǐ huái gù rén  
Zhōng xiāo láo mèng xiǎng

*Verkinto de tiu ĉi ĉina poemo estas MÈNG HÀORÁN (\*689 – †740).*

*Arg-995-2006 (2014-04-21 20:01:57)*

*La ĉina-lingva teksto de tiu ĉi poemo troveblas sub <http://www.chinese-poems.com/m6.html>. Tie estas indikita ankaŭ laŭvorta kaj laŭsenca anglico. Pri la aŭtoro vidu la vikipediejon [http://en.wikipedia.org/wiki/Meng\\_Haoran](http://en.wikipedia.org/wiki/Meng_Haoran).*